



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ

Địa chỉ: 02 Độc Lập, KP Tân Ngọc, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh BR-VT
Điện thoại: 0254.3876576 Fax: 0254.3922009
Website: www.pmw.vn Email: capnuocphumy@pmw.vn
Số chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3500677525 do Sở KH&ĐT tỉnh BR-VT cấp
Đăng ký lần đầu ngày: ngày 29 tháng 11 năm 2004
Đăng ký thay đổi lần thứ 18: ngày 08 tháng 02 năm 2023

Số: 37/TB-CNPM

Phú Mỹ, ngày 23 tháng 03 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, được tổ chức cụ thể như sau:

- Thời gian :** 14h00' ngày 14 tháng 4 năm 2023 (Thứ 6)
- Địa điểm :** Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu ,
Số 14 đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh BR-VT.
- Nội dung đại hội :**
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT; kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023;
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;
 - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;
 - Tờ trình quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS năm 2023;
 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
 - Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, tình hình hoạt động HĐQT, BGD & BKS năm 2022;
 - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - Miễn nhiệm, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025;
 - Các vấn đề khác có liên quan.
- Thành phần tham dự đại hội:**



- Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ có tên trong danh sách chốt sổ ngày **20/03/2023**;
- Cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự (theo mẫu giấy ủy quyền gửi kèm). Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

5. Tài liệu đại hội:

- Quý cổ đông có thể tham khảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và giấy ủy quyền trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.pmw.vn>

6. Đăng ký tham dự đại hội:

- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông đăng ký dự họp hoặc ủy quyền dự họp với Ban tổ chức đại hội bằng điện thoại (số điện thoại: 0254.3876576 – 09 3333 2719 gặp Như Trang) **trước 16h30' ngày 07/04/2023**.
- Quý cổ đông đi dự Đại hội vui lòng mang theo giấy CCCD/ Hộ chiếu (cổ đông cá nhân) hoặc giấy đăng ký kinh doanh (cổ đông pháp nhân) và Giấy ủy quyền (trong trường hợp là người được ủy quyền) để làm thủ tục.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Cổ đông
- Lưu VT, HĐQT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐINH CHÍ ĐỨC



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ
Phú Mỹ, ngày 14 tháng 4 năm 2023

THỜI LƯỢNG	NỘI DUNG
14h00-14h30	I. Thủ tục khai mạc:
	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp cổ đông;- Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu.
14h30' – 14h45'	II. Phần khai mạc
	<ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần tham dự;- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự;- Giới thiệu và biểu quyết thông qua:<ul style="list-style-type: none">+ Đoàn chủ tịch;+ Thư ký Đại hội;+ Tổ kiểm phiếu;- Thông qua Chương trình đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội.
14h45' – 16h00'	III. Nội dung báo cáo và các tờ trình
	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của HĐQT; kết quả hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023;- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;- Quyết toán thù lao HĐQT & BKS năm 2022, đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS năm 2023;- Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023;- Báo cáo của BKS về tình hình quản lý Công ty, kết quả hoạt động của BKS năm 2022;- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;- Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung;- Miễn nhiệm và bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT, BKS<ul style="list-style-type: none">• Thông qua tờ trình, quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung TV HĐQT, BKS• Thông qua thể lệ bầu cử và danh sách ứng cử viên• Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu cử.
16h00' – 16h30'	Giải lao
16h30' – 16h45'	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua biên bản kết quả kiểm phiếu, thành viên HĐQT, BKS bổ sung mới ra mắt đại hội
16h45' – 17h00'	IV. Tổng kết đại hội
	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Biên bản đại hội và Nghị quyết ĐHĐCĐ;- Biểu quyết Nghị quyết ĐHĐCĐ;- Bế mạc đại hội.

Số: 01/2023/QC-CNPM

Phú Mỹ, ngày 23 tháng 3 năm 2023

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ xây dựng Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

Chương 1: Các quy định chung

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ.
- Quy chế quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Thuật ngữ/ Từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/ Người được ủy quyền tham dự Đại hội

- Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 20/03/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.
- Quyền của cổ đông/ đại diện khi tham dự Đại hội:

- Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
- Khi tham dự Đại hội, mỗi Đại biểu được nhận Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và chương trình Đại hội khi đăng ký tham dự;
- Tham dự Đại hội đúng thời gian quy định. Trường hợp Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;
- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, thực hiện theo hướng dẫn và tuân thủ các quy định và sự điều khiển của Ban tổ chức. Tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội;
- Ăn mặc lịch sự khi tham gia Đại hội;
- Nội dung phát biểu phù hợp với chương trình Đại hội.

Điều 4. Trách nhiệm của Đoàn chủ tịch:

- Điều khiển Đại hội theo chương trình và Quy chế đã được Đại hội thông qua. Hướng dẫn thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết của Đại biểu về các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 5. Trách nhiệm của Thư ký Đại hội:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các đại biểu thông qua hoặc cần lưu ý của Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết Đại hội về các vấn đề sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Đọc và xin biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết về các nội dung báo cáo và tờ trình đã được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 6. Trách nhiệm của Tổ kiểm phiếu:

- Xác định kết quả biểu quyết/bầu cử của đại biểu về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo cho Thư ký kết quả kiểm phiếu.

Chương II: Điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội

Điều 7. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 lần thứ nhất được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.
- Trong trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số lượng cổ đông đại diện cho trên 50% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự, cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên 2023 triệu tập lần thứ hai sẽ được tổ chức trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHCĐ lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp ĐHCĐ thường niên 2023 lần thứ hai của Công ty được triệu tập mà không đủ số lượng cổ đông đại diện cho 33% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự, cuộc họp ĐHCĐ thường niên 2023 triệu tập lần thứ ba sẽ được tổ chức trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHCĐ lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Đại hội sẽ lần lượt được tiến hành theo nội dung chương trình của Đại hội.
- Việc thảo luận sẽ được thực hiện sau khi tất cả các báo cáo và tờ trình được đọc và báo cáo tại Đại hội.
- Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo nguyên tắc thể lệ biểu quyết.
- Việc ứng cử/đề cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo Điều lệ Công ty. Nguyên tắc bầu cử và kiểm phiếu được thực hiện theo Điều lệ Công ty.

Điều 8. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử

- Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.
- Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử được ghi Mã số cổ đông, Họ và tên, Số cổ phần sở hữu và đại diện, Số cổ phiếu có quyền biểu quyết/bầu cử của cổ đông đó và các nội dung biểu quyết theo Chương trình họp của ĐHCĐ.

Điều 9. Nguyên tắc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được ĐHCĐ thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ phiếu biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín (*tùy từng nội dung biểu quyết*) đối với tất cả cổ đông và/hoặc Đại diện.

Điều 10. Phương thức thực biểu quyết

10.1. Phương thức biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết:

a. Các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết đối với các nội dung:

- Thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký;
- Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu;
- Thông qua Chương trình họp;
- Thông qua Quy chế tổ chức đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025;
- Thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ; Nghị quyết ĐHĐCĐ; ...

b. Cách thức thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết:

- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông biểu quyết (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Phiếu biểu quyết tại Đại hội;
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông biểu quyết tán thành thông qua sẽ giơ Phiếu biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành. Tương tự, các cổ đông không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Phiếu biểu quyết;
- Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

10.2. Phương thức biểu quyết bằng phiếu kín:

a. Các cổ đông biểu quyết bằng phiếu kín đối với các nội dung:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023;
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;
- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;
- Tờ trình quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS năm 2023;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
- Báo cáo của BKS về tình hình hoạt động HĐQT, BGD & BKS năm 2022;
- Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Tờ trình miễn nhiệm, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

b. Cách thức thực hiện biểu quyết bằng phiếu kín:

- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông tích (X) hoặc (V) vào ô “Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến” đối với vấn đề cần lấy biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết; Ký và ghi rõ họ tên vào phiếu biểu quyết.
- Sau khi hoàn thành, cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông bỏ phiếu vào một trong các hòm phiếu đặt ở phía trên hội trường.

- Sau khi đảm bảo tất cả cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông tham gia ĐHĐCĐ đã bỏ phiếu xong, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

10.3. Thể lệ biểu quyết:

- 01 (một) cổ phiếu phổ thông tương ứng với 01 (một) quyền biểu quyết. Tại ngày chốt danh sách cổ đông, tổng số cổ phần của công ty là 46.999.832 cổ phần, trong đó: 46.999.832 cổ phiếu có quyền biểu quyết.
- Các vấn đề sẽ được thông qua khi có từ trên 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc gửi phiếu biểu quyết về Công ty theo quy định hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội:

11.1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ;
- Cổ đông có ý kiến phát biểu: có thể trực tiếp đặt câu hỏi hoặc đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội;
- Ban thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch.

11.2. Trả lời ý kiến thắc mắc của cổ đông:

- Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp các ý kiến thắc mắc của cổ đông khi cổ đông đưa ra ý kiến hoặc trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông do Ban Thư ký tập hợp, sắp xếp và trình lên Đoàn chủ tịch.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

- Biên bản Đại hội được lập và ghi chép đầy đủ diễn biến, kết quả của Đại hội. Căn cứ kết quả tại Đại hội, thư ký chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Biên bản và Nghị quyết sẽ được công bố trước Đại hội và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Đồng thời, Biên bản và Nghị quyết sẽ công bố thông tin theo đúng quy định của Nhà nước.
- Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác liên quan đến Đại hội được lưu trữ tại Trụ sở Công ty.

Điều 13. Hiệu lực thi hành của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty biểu quyết thông qua và sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 kết thúc.

Nơi nhận:

- Lưu VT;
- Cổ đông công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature in blue ink]

ĐINH CHÍ ĐỨC



**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ xây dựng Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

Điều 1. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên HĐQT:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là 01 thành viên
- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ 2020-2025 của Hội đồng quản trị.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT:

Ứng viên tham gia HĐQT cần đáp ứng quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 cụ thể:

- Có năng lực hành vi dân sự; không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Các tiêu chuẩn khác theo yêu cầu của pháp luật (nếu có).

3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:



- Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 2. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên BKS:

1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên BKS:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung là 01 thành viên
- Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban kiểm soát.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát:

Ứng viên tham gia BKS cần đáp ứng quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 cụ thể:

- Có năng lực hành vi dân sự; không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty

3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; trên 40% được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công

ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 3. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu thành viên HĐQT, BKS:

1. Hồ sơ:

Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS Công ty và gửi Hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về trụ sở Công ty theo thời gian và địa chỉ nêu tại Khoản 2 Điều này. Hồ sơ ứng cử, đề cử được lập theo mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.pmw.vn bao gồm:

- Đơn xin đề cử, ứng cử bổ sung vào HĐQT, BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);

Người đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

- Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ phải được gửi về Văn phòng công ty **trước 05 ngày** làm việc tính từ ngày Đại hội bắt đầu khai mạc.
- Địa điểm nhận Hồ sơ:

Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Số 02 Độc Lập, KP Tân Ngọc, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh BRVT

Điện thoại: 0254.3922059 – Fax: 0245.3922009

Điều 4. Phương thức bầu cử và phiếu bầu cử:

1. Phương thức :

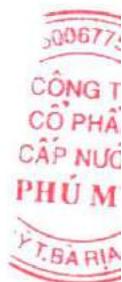
a) Bầu dồn phiếu:

- Khi số lượng ứng viên từ 02 người trở lên thì áp dụng phương thức bầu dồn phiếu.
- Cổ đông chỉ được bầu tối đa 01 ứng viên và gạch tên những người còn lại trong phiếu bầu cử, như vậy tổng số quyền bầu (*) sẽ được dồn hết cho người được chọn.

(*) *Tổng số quyền bầu = Số cổ phần sở hữu hoặc/và đại diện*

b) Biểu quyết (Đồng ý / Không đồng ý):

- Khi số lượng ứng viên là 01 người thì áp dụng phương thức biểu quyết.
- Cách thức bầu biểu quyết: Cổ đông biểu quyết bằng cách giữ nguyên tên nếu đồng ý chọn hoặc gạch bỏ tên nếu không đồng ý chọn ứng viên ghi trong Phiếu bầu cử.



2. Phiếu bầu cử (phiếu bầu):

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS.
- Trên phiếu có ghi Mã số Cổ đông; Cổ phần sở hữu, đại diện; Tổng số quyền được bầu cử.
- Phiếu bầu sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được kiểm tra, niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi phiếu bầu được bầu tối đa bằng số người cần bầu.

3. Phiếu bầu không hợp lệ: Các phiếu bầu sau đây sẽ được xem là không hợp lệ

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.

4. Kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Việc kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử và tài liệu kiểm phiếu sẽ được Trưởng ban kiểm phiếu niêm phong lại sau khi kiểm và chỉ được mở ra kiểm tra khi có yêu cầu của Đại hội cổ đông của Công ty.

Điều 4. Nguyên tắc trúng cử:

- Theo phương thức bầu dồn phiếu: Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT, BKS được chọn theo số phiếu bầu từ cao đến thấp cho đến khi đủ số thành viên quy định.
Trường hợp có những ứng cử viên cùng đạt số phiếu bầu cao nhất ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì Đoàn chủ tịch sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên này.
- Theo phương thức biểu quyết: Ứng viên phải có trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành sẽ trúng cử thành viên HĐQT, BKS.

Điều 5. Điều khoản thi hành:

- Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty kết thúc.

Trên đây là Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ nhiệm kỳ 2020-2025 tại DIHDCĐ thường niên năm 2023. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Lưu VT;
- Cổ đông công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature in blue ink]
ĐINH CHÍ ĐỨC



Phú Mỹ, ngày 23 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Hoạt động của HDQT, kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Nhân sự:

Hiện nay, HDQT có 07 thành viên gồm :

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Ông Đinh Chí Đức	Chủ tịch HDQT
2	Ông Nguyễn Lương Điền	Thành viên HDQT
3	Ông Phạm Tấn Luận	Thành viên HDQT – Giám đốc
4	Ông Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên HDQT – Phó giám đốc
5	Bà Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên HDQT
6	Bà Vũ Thị Như Trang	Thành viên HDQT - KTT
7	Ông Đặng Hồng Đăng	Thành viên HDQT – NPT QT

Hội đồng quản trị công ty đã nhận được đơn từ nhiệm Thành viên HDQT của bà Vũ Thị Như Trang và đã ban hành Nghị quyết 06/2023/NQ-HDQT ngày 14 tháng 3 năm 2023 tiếp nhận đơn từ nhiệm.

Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Bà Lê Minh Đức	Trưởng BKS
2	Ông Nguyễn Tấn Long	Thành viên BKS
3	Bà Đinh Thị Quỳnh Trang	Thành viên BKS

Hội đồng quản trị công ty đã nhận được đơn từ nhiệm Thành viên BKS của ông Nguyễn Tấn Long và đã ban hành Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 3 năm 2023 tiếp nhận đơn từ nhiệm.

Ban điều hành Công ty:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Ông Phạm Tấn Luận	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Mạnh	Phó giám đốc
3	Ông Nguyễn Châu Trức	Phó giám đốc – Miễn nhiệm 01/8/2022
4	Bà Vũ Thị Như Trang	Kế toán trưởng

2. Hoạt động của HĐQT năm 2022:

- HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Năm qua, HĐQT tiếp tục phát huy các điểm mạnh trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện và ra quyết định về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên công tác quản lý điều hành việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty để có sự điều chỉnh kịp thời.
- Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp với đầy đủ các thành viên HĐQT, BKS để thông qua các nội dung đại hội và công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên, phê duyệt các dự án đầu tư, đánh giá hoạt động của Ban giám đốc, các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các thành viên HĐQT thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, giám sát công tác điều hành của Giám đốc và Ban điều hành công ty trong việc tăng cường tính chủ động, nâng cao vai trò tham mưu. Hội đồng quản trị luôn hoạt động và ra quyết định trên cơ sở lợi ích của cổ đông, lợi ích Công ty và Người lao động.

II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

1. Bảng tổng hợp kết quả hoạt động SXKD năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	TH/KH (%)	2022/2021 (%)
1	Nước phân phối	m3	30,782,840	31,806,000	32,072,831	100.84%	104.19%
2	Nước thương phẩm	m3	29,982,086	30,847,700	30,936,319	100.29%	103.18%
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	342,845	361,751	365,805	101.12%	106.70%
-	Doanh thu sản xuất nước	"	332,281	341,484	344,105	100.77%	103.56%
-	Doanh thu khác	"	10,564	20,267	21,700	107.07%	205.41%
4	Lợi nhuận sau thuế	"	77,586	78,612	78,279	99.58%	100.89%

Đánh giá chung tình hình SXKD năm 2022:

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng các chỉ tiêu nước sản xuất, nước thương phẩm, doanh thu vẫn đạt kế hoạch. Dưới sự giám sát chặt chẽ và chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, mặc dù chi phí phát sinh cao, Công ty vẫn đạt được lợi nhuận sau thuế 99.58% so với kế hoạch năm và đạt 100.89% so với năm 2021.

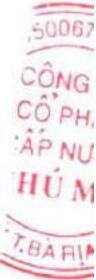
2. Thực hiện những công việc chính năm 2022:

- Thi công tuyến ống HDPE D630 từ KCN PM3 đến đường Phước Hòa – Cái Mép, L = 2.6 km;
- Thi công tuyến ống HDPE D450 Nhà máy giấy;
- Thi công phát triển các mạng lưới cấp nước: 10.533 m ống HDPE D110, 4.131 m ống HDPE D160;
- Đưa vào sử dụng hệ thống xử lý nước thải, vệ sinh và cải tạo lại hệ thống bơm;
- Khoan lại và đưa vào khai thác 2 giếng Mỹ Xuân 5 và Mỹ Xuân 9A;
- Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;
- Ký hợp đồng chăm sóc khách hàng với 3 KCN: Phú Mỹ 3, Mỹ Xuân A, Mỹ Xuân A2;
- Tổ chức buổi giao lưu với các khách hàng lớn, tổ chức cho các đối tác, khách hàng tham quan nguồn nước và các khu xử lý nước;
- Triển khai các khóa đào tạo, tham quan, học tập tại các công ty cùng ngành;
- Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số: kết nối Zalo OA, hoàn thiện các phần mềm quản lý, đưa có Apps vào sử dụng.

3. Hoạt động của 2 Công ty tham gia góp vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước BR-VT:

- Vốn điều lệ 900 tỷ đồng;



- Vốn góp của Cấp nước Phú Mỹ chiếm 5,07% VDL;
- Chia cổ tức năm 2022:
+ Cổ tức bằng tiền mặt: 15%/VDL .

Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức:

- Vốn điều lệ 500 tỷ đồng;
- Vốn góp của Cấp nước Phú Mỹ chiếm 20.63% VDL;
- Chia cổ tức năm 2022:
+ Cổ tức bằng tiền : 15% VDL.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023:

1. Bảng tổng hợp kế hoạch SXKD năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2023	SO SÁNH VỚI NĂM 2022 (%)
1	Nước phân phối	m3	32,072,831	29,358,700	91.54
2	Nước thương phẩm	m3	30,936,319	28,482,300	92.07
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	365,805	335,979	91.85
-	<i>Doanh thu nước</i>	“	<i>344,105</i>	<i>318,432</i>	<i>92.54</i>
-	<i>Doanh thu tài chính+khác</i>	“	<i>21,700</i>	<i>17,547</i>	<i>80.86</i>
4	Lợi nhuận sau thuế	“	78,279	73,347	93.70

2. Những công việc trọng tâm thực hiện năm 2023:

- Cải tạo các tuyến ống dọc Quốc lộ 51;
- Tiếp tục thi công Tuyến ống gang D600 đường quy hoạch S theo tiến độ thi công đường S;
- Quy hoạch mạng lưới cấp nước chuẩn bị cho nhu cầu dùng nước đến năm 2035;
- Cải tạo hệ thống cấp nước trong các Khu công nghiệp, kiểm soát chặt chẽ thất thoát trong các KCN; Tăng cường giao lưu, kết nối với các khách hàng trong Khu công nghiệp;
- Tiếp tục thỏa thuận tiếp nhận và quản lý MLCN, khách hàng của các KCN.
- Chuẩn hóa, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị mạng; Rà soát, tìm kiếm các chụp van bị che lấp.
- Xây dựng Văn hóa doanh nghiệp, phát hành sổ tay văn hóa.
- Tập trung đào tạo nội bộ theo các chuyên đề cho CB.CNV, xây dựng đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp.

Thưa toàn thể Đại hội, trên đây là báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ. Xin kính chúc toàn thể các quý vị Cổ đông sức khỏe, và hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



[Handwritten signature in blue ink]
ĐINH CHÍ ĐỨC



Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 23 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc thông qua lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán Sao Việt thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.

Tóm tắt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	Triệu đồng	644,416	569,015
1	Tài sản ngắn hạn	“	101,707	51,836
2	Tài sản dài hạn	“	542,708	517,178
II	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	Triệu đồng	644,416	569,015
1	Nợ phải trả	“	69,397	62,823
2	Vốn chủ sở hữu	“	575,019	506,192

2. Báo cáo kết quả kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2022	NĂM 2021
1	Tổng doanh thu	Triệu	365,805	342,846
2	Tổng chi phí	“	280,909	257,482
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	“	84,897	85,364
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	“	6,618	7,778
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	“	78,279	77,586
6	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	Đồng	1.709	1.707



Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 được công bố thông tin trên website của công ty: <http://www.pmw.vn> và các phương tiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
ĐINH CHÍ ĐỨC



Số: 02/TTr-HĐQT

Phú Mỹ, ngày 23 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ.

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình trước Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ %	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	100	78,279
2	Trích lập quỹ Đầu tư phát triển	4.00	3,132
3	Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi, trong đó: - Quỹ khen thưởng CBNV công ty; - Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành; - Quỹ phúc lợi ;	12.00	9,396
4	Trả cổ tức dự kiến tối đa 60 tỷ đồng bằng tiền mặt	76.65	60,000
5	Lợi nhuận để lại (Lợi nhuận chưa phân phối)	7.35	5,751

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 4% Lợi nhuận sau thuế;
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi với tỷ lệ 12% Lợi nhuận sau thuế;
- Chi trả cổ tức với tỷ lệ không thấp hơn 10% Vốn điều lệ;
- Lợi nhuận để lại: Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi thực hiện trích lập các quỹ và chi trả cổ tức.



Để chủ động trong việc thực hiện kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm và mức tạm ứng cổ tức năm 2023 tùy thuộc vào kết quả kinh doanh và nguồn vốn của công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
ĐINH CHÍ ĐỨC



Số: 03/ITr-HDQT

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 23 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022
và đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS năm 2023

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Cấp Nước Phú Mỹ;
- Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp Nước Phú Mỹ năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao thành viên HĐQT & BKS năm 2022 và phê duyệt mức thù lao của thành viên HĐQT & BKS Công ty Cổ phần Cấp Nước Phú Mỹ năm 2023 như sau:

- Quyết toán thù lao cho thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022 là: **1,200,000,000 đ** (Một tỷ hai trăm triệu đồng);
- Phê duyệt mức thù lao của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty năm 2023 là: **1,250,000,000 đ** (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng).

Thù lao của thành viên HĐQT & BKS Công ty được trả vào đầu mỗi quý.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐINH CHÍ ĐỨC

Số: 04/Tr-HĐQT

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 23 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH*V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023***Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 ;
- Căn cứ quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023;
- Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ;

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng theo quy định của pháp luật và được Bộ tài chính chấp thuận thuộc danh sách những đơn vị có đủ điều kiện để thực hiện kiểm toán cho các doanh nghiệp;
- Có đội ngũ kiểm toán viên được phép hành nghề, trung thực, khách quan, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất: Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán thỏa mãn tiêu chí lựa chọn và thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chọn 01 đơn vị kiểm toán phù hợp trong danh sách sau để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C
 - Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM
 - Điện thoại: 0283.547.2972
2. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính, kế toán và kiểm toán phía Nam
 - Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM
 - Điện thoại: 0283.820.5944
3. Công ty TNHH kiểm toán Sao Việt
 - Địa chỉ: 386/51 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP.HCM
 - Điện thoại: 0283.526.1357

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****ĐINH CHÍ ĐỨC**

Phú Mỹ, ngày 23 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ.

Theo Điều 3 của Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng có yêu cầu: Công ty đại chúng tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này để xây dựng Điều lệ Công ty. Vì vậy, theo yêu cầu của Thông tư, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với quy định Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Nội dung bản Dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty đã được công bố thông tin trước ít nhất 21 ngày kể từ ngày Đại hội bắt đầu khai mạc và nằm trong Bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đăng trên trang Web: <http://www.pmw.vn>.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC PHÚ MỸ**
Số: 06 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 23 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ;
- Căn cứ Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐQT ngày 14/03/2023 của HĐQT về việc tiếp nhận đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các vấn đề sau:

- Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Nhận được đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của bà Vũ Thị Như Trang, và đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát của ông Nguyễn Tấn Long, ngày 14/03/2023, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐQT tiếp nhận đơn từ nhiệm. Để việc miễn nhiệm được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT của bà Vũ Thị Như Trang và chức danh Thành viên BKS của ông Nguyễn Tấn Long.
- Bầu bổ sung Thành viên HĐQT, BKS: Để đảm bảo nhân sự cần thiết của HĐQT và BKS nhằm thực hiện tốt công tác quản trị và kiểm soát Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ bầu bổ sung 01 (một) thành viên vào HĐQT và 01 (một) thành viên vào Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025. Cách thức đề cử, ứng cử và bầu cử tuân thủ theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!



Nơi nhận:

- Lưu VT;
- Cổ đông công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature in blue ink]

ĐINH CHÍ ĐỨC



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Kính thưa : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2022;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần cấp nước Phú Mỹ kính trình trước Đại hội đồng cổ đông nội dung báo cáo như sau:

I. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Cơ cấu Ban kiểm soát có 3 thành viên, gồm :

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1. Bà Lê Minh Đức | : Trưởng Ban |
| 2. Bà Đinh Thị Quỳnh Trang | : Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Tấn Long | : Thành viên |

Ngày 13/3/2023, ông Nguyễn Tấn Long đã nộp đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 và được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐQT ngày 14/3/2023.

2. Công việc Ban kiểm soát đã thực hiện :

- Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám Đốc tuân thủ theo qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm soát đã thường xuyên kiểm tra giám sát công tác kế toán - tài chính; Công tác quản lý điều hành của Công ty. Đặc biệt là kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán hàng tháng, báo cáo tài chính hàng Quý, xem xét báo cáo kết quả kiểm toán tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm do Công ty kiểm toán độc lập phát hành.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị mỗi quý một lần, đưa ra các kiến nghị với HĐQT và Ban Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 .
- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc Công ty về việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .
- Kiểm soát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện các công việc khác theo thẩm quyền của BKS được quy định theo pháp luật hiện hành.

Với các hoạt động như trên, Ban kiểm soát báo cáo kết quả công việc như sau:

▪ **Công tác quản trị của Hội đồng quản trị :**

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng Quý, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để ban hành kịp thời các Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi trách nhiệm, và thẩm quyền của mình theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình.
- Chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Kịp thời đưa ra các định hướng phát triển của Công ty.

▪ **Công tác điều hành của Ban Giám đốc**

- Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Về quản lý tài chính: đã sử dụng tiết kiệm tiền vốn, đặc biệt trong công tác đầu tư. Chi tiêu hợp lý, hợp lệ theo quy định của Pháp luật và Quy chế của Công ty. Chứng từ, sổ sách rõ ràng.
- Về công tác tổ chức nhân sự và đào tạo: Ban Giám đốc tiếp tục thực hiện cơ chế khoán việc đến từng người lao động. Tuyển dụng mới nhân sự có trình độ phù hợp với vị trí công tác. Thực hiện việc đào tạo nghiệp vụ cho CB.CNV để nâng cao hiệu quả công việc.
- Linh hoạt trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh. Tích cực tìm hiểu thị trường và đi tham quan các công ty trong ngành để học hỏi cách quản lý tiên bộ và ứng dụng công nghệ mới, nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh của công ty.
- Thành lập Bộ phận Tư vấn và Chăm sóc khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cho những khách hàng lớn của Công ty.
- Thường xuyên theo dõi chất lượng nước, đảm bảo cung cấp nước sạch cho khách hàng trên địa bàn quản lý.
- Tuân thủ quy định pháp luật và thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, chính sách cho người lao động an tâm công tác.

II. Đánh giá Báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Trong năm 2022 các hoạt động kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định. Các chỉ tiêu đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	So với KH 2022 (%)	So với cùng kỳ 2021 (%)
1	Nước phân phối	32.073 Tr.m ³	100,84 %	104,19 %
2	Nước thương phẩm	30.936 Tr.m ³	100,29 %	103,18 %
3	Tổng doanh thu	365.805 Tr.đồng	101,12 %	106,7 %

2.2. Kết quả tài chính năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2022	So với cùng kỳ 2021 (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	365.805	106,70 %
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	280.909	109.10 %
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	84.897	99,45 %
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	78.279	100,89 %
5	Lãi cơ bản trên 1 CP	Đồng	1.709	100,12 %

Báo cáo tài chính được lập đúng quy định, đầy đủ, kịp thời. Tình hình tài chính minh bạch, số liệu sổ sách kế toán rõ ràng, toàn bộ số liệu đã được các Kiểm toán viên thuộc Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt xác nhận, phản ánh trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

III. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với HĐQT và Ban điều hành Công ty.

- Trong năm 2022 Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT và Ban điều hành công ty: được cung cấp đầy đủ, rõ ràng những thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Hoạt động quản trị điều hành của Công ty được thực hiện triển khai dưới sự chỉ đạo của HĐQT thông qua các nghị quyết, quyết định.
- BKS luôn theo dõi trong việc triển khai các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong những phiên họp của HĐQT, BKS tham gia đóng góp ý kiến trên nguyên tắc thận trọng và vì lợi ích tối đa của cổ đông, góp phần xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách điều hành của Ban Điều hành Công ty
- Với nhiệm vụ của mình, BKS đánh giá HĐQT, BĐH trong năm qua đã tổ chức hoạt động kinh doanh theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành khác.

IV. Ban kiểm soát kiến nghị

- Đề nghị Ban điều hành Công ty tiếp tục tập trung cải tiến thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản trị doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Tích cực tìm hiểu nhu cầu đầu tư phát triển của các doanh nghiệp trong phạm vi cung cấp nước sạch của Công ty.
- Phối hợp với các công ty liên kết xây dựng kế hoạch đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước để phát huy tối đa năng lực cung cấp nước sạch của Công ty.

V. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

- Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát theo quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát.
- Thường xuyên phối hợp với Ban điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ.
- Kiến nghị HĐQT các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Thưa toàn thể Đại hội, trên đây là toàn bộ bản báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2022. Xin kính chúc toàn thể quý vị Cổ đông sức khỏe và hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM/BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lê Minh Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ

Địa chỉ: 02 Độc Lập, KP Tân Ngọc, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh BR-VT

Điện thoại: 0254.3876576

Fax: 0254.3922009

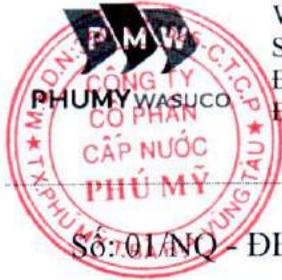
Website: www.pmw.vn

Email: capnuocphumy@pmw.vn

Số chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3500677525 do Sở KH&ĐT tỉnh BR-VT cấp

Đăng ký lần đầu ngày: ngày 29 tháng 11 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ 18: ngày 08 tháng 02 năm 2023



Số: 01/NQ-ĐHĐCD

Phú Mỹ, ngày 14 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ ngày 14 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2023	SỐ SÁNH VỚI NĂM 2022 (%)
1	Nước phân phối	m3	32,072,831	29,358,700	91.54
2	Nước thương phẩm	m3	30,936,319	28,482,300	92.07
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	365,805	335,979	91.85
-	Doanh thu nước	"	344,105	318,432	92.54
-	Doanh thu tài chính+khác	"	21,700	17,547	80.86
4	Lợi nhuận sau thuế	"	78,279	73,347	93.70

Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

1. Báo cáo tài chính năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	Triệu đồng	644,416	569,015
1	Tài sản ngắn hạn	“	101,707	51,836
2	Tài sản dài hạn	“	542,708	517,178
II	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	Triệu đồng	644,416	569,015
1	Nợ phải trả	“	69,397	62,823
2	Vốn chủ sở hữu	“	575,019	506,192

2. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022:

DVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ %	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	100	78,279
2	Trích lập quỹ Đầu tư phát triển	4.00	3,132
3	Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi, trong đó: - Quỹ khen thưởng CBNV công ty; - Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành; - Quỹ phúc lợi ;	12.00	9,396
4	Trả cổ tức dự kiến tối đa 60 tỷ đồng bằng tiền mặt	76.65	60,000
5	Lợi nhuận để lại (Lợi nhuận chưa phân phối)	7.35	5,751

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 4% Lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi với tỷ lệ 12% Lợi nhuận sau thuế
- Chi trả cổ tức với tỷ lệ không thấp hơn 10% Vốn điều lệ
- Lợi nhuận để lại: Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi thực hiện trích lập các quỹ và chi trả cổ tức.

Điều 3: Thông qua quyết toán thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 là 1,200 triệu đồng và phê duyệt thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023 là 1,250 triệu đồng.

Điều 4: Thông qua danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2023.

Điều 5: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát năm 2022.

Điều 6: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ.



Điều 7: Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT của bà Vũ Thị Như Trang, miễn nhiệm thành viên BKS của ông Nguyễn Tấn Long;

Điều 8: Thông qua kết quả bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị:
Ông/Bà :.....
2. Thành viên Ban kiểm soát:
Ông/Bà :.....

Điều 9: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2023. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của bản Nghị quyết này.

Nghị quyết gồm 09 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ thông qua toàn văn tại cuộc họp.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH ĐOÀN**

Nơi nhận:

- UBCK NN; HNX. VSD
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ

Địa chỉ: 02 Độc Lập, KP Tân Ngọc, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh BR-VT

Điện thoại: 0254.3876576

Fax: 0254.3922009

Website: www.pmw.vn

Email: capnuocphumy@pmw.vn

Số chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3500677525 do Sở KH&ĐT tỉnh BR-VT cấp

Đăng ký lần đầu ngày: ngày 29 tháng 11 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ 18: ngày 08 tháng 02 năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ

Tên cổ đông:.....Mã số cổ đông:

Số CCCD/GCNDKKD:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ:

Số lượng CP ủy quyền: Toàn bộ số lượng cổ phiếu cổ đông nắm giữ tại thời điểm chốt danh sách cổ đông PMW ngày 20/03/2023 do TT Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận.

Nay tôi ủy quyền cho:

Ông/Bà:..... MSCD:

Số CCCD/GPĐKKD:..... cấp ngày:.....nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Hoặc ủy quyền cho các Ông/Bà sau (đánh dấu X hoặc V vào ô tương ứng):

	Họ Và Tên	Chức Vụ	MSCD
<input type="checkbox"/>	Dinh Chí Đức	Chủ tịch HĐQT	PMW265
<input type="checkbox"/>	Nguyễn Lương Điền	Thành viên HĐQT	PMW261
<input type="checkbox"/>	Phạm Tấn Luận	TV.HĐQT, Giám đốc	PMW245
<input type="checkbox"/>	Nguyễn Văn Mạnh	TV.HĐQT, Phó giám đốc	PMW209
<input type="checkbox"/>	Lê Minh Đức	Trưởng Ban kiểm soát	PMW070

Thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp của Đại hội. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

....., ngày..... tháng năm 2023

Bên được ủy quyền

(Ký & ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

Bên ủy quyền

(Ký & ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ

<STT>

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Mã số cổ đông :

- Tên cổ đông :
- Số CP sở hữu và đại diện :
- Tổng số quyền biểu quyết :

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

TT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022, mức thù lao HĐQT, BKS năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Báo cáo của BKS về tình hình hoạt động của HĐQT, BGĐ và BKS năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Thông qua miễn nhiệm TV HĐQT, BKS	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Người dự họp ký & ghi rõ họ tên



PHIẾU BẦU CỬ

BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2020-2025

I. Thông tin cổ đông tham gia bầu cử:

- Mã số cổ đông :
- Tên cổ đông :
- Số CP sở hữu và đại diện :
- Tổng số quyền bầu :

II. Danh sách bầu cử:

Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Nguyễn Văn A

Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

1. Phạm Văn B

Hướng dẫn:

- Phương thức: Biểu quyết
- Cách thức: Giữ nguyên tên ứng viên nếu đồng ý chọn
Gạch bỏ tên ứng viên nếu không đồng ý chọn.

Người dự họp ký & ghi rõ họ tên



PHIẾU BẦU CỬ

BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2020-2025

I. Thông tin cổ đông tham gia bầu cử:

- Mã số cổ đông :
- Tên cổ đông :
- Số CP sở hữu và đại diện :
- Tổng số quyền bầu :

II. Danh sách ứng viên bầu cử:

Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Nguyễn Văn A
2. Lê Văn B
3. ...

Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

1. Phạm Văn C
2. Trần Văn D
3. ...

Hướng dẫn:

- Phương thức: Bầu dồn phiếu.
- Cách thức: Chọn tối đa 01 ứng viên, gạch tên những ứng viên không được chọn.
Tổng số quyền bầu sẽ được tính cho ứng viên được chọn.

Người dự họp ký & ghi rõ họ tên



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ**

GIẤY ĐỀ CỬ

**ỨNG VIÊN VÀO DANH SÁCH BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HĐQT, BKS CHO NHIỆM KỲ 2020-2025**

**Kính gửi: Ban Tổ chức - Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ**

Tên cổ đông : Mã số cổ đông : PMW.....
Số GCN ĐKKD/CCCD/CMND: Ngày cấp :
Nơi cấp:
Địa chỉ :
Số cổ phần sở hữu hoặc/và đại diện: cổ phần, tương ứng với %
tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tôi xin đề cử các Ông/Bà có tên sau đây vào danh sách bầu bổ sung thành viên
..... tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công
ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ :

Ông/Bà :
CMND/CCCD số: Ngày cấp :
Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú :
.....

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ
nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

....., ngày tháng năm 2023

CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

*(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu
là cổ đông pháp nhân)*



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ**

....., ngày.....tháng.....năm 2023

GIẤY ĐỀ CỬ

**ỨNG VIÊN VÀO DANH SÁCH BẦU BÓ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020-2025**

**Kính gửi: Ban Tổ chức - Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ**

Chúng tôi là nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ, hiện đang nắm giữ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ
.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên cổ đông	Mã cổ đồng	Người đại diện theo pháp luật	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Ký xác nhận
1							
2							
...							
TỔNG CỘNG							

Tôi xin đề cử các Ông/Bà có tên sau đây vào danh sách bầu bổ sung thành viên tại Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ :

Ông/Bà :

CMND/CCCD số: Ngày cấp :

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú :

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của
Pháp luật và Điều lệ Công ty.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ

GIẤY ỨNG CỬ

VÀO DANH SÁCH BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Ban Tổ chức - Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Tên cổ đông : Mã số cổ đông :
CMND/CCCD số: Cấp ngày : Tại.....
Địa chỉ thường trú :
Số cổ phần sở hữu hoặc/và đại diện:..... cổ phần, tương ứng với%
tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tôi xin tự ứng cử vào danh sách bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2020-2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ.

Tôi cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

....., ngày tháng năm 2023

CỔ ĐÔNG ỨNG CỬ

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu
là cổ đông pháp nhân)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ

GIẤY ỨNG CỬ

VÀO DANH SÁCH BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Ban Tổ chức - Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Tên cổ đông : Mã số cổ đông :
CMND/CCCD số: Cấp ngày : Tại.....
Địa chỉ thường trú :
Số cổ phần sở hữu hoặc/và đại diện:..... cổ phần, tương ứng với%
tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tôi xin tự ứng cử vào danh sách bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2020-2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ.

Tôi cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

....., ngày tháng năm 2023

CỔ ĐÔNG ỨNG CỬ

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu
là cổ đông pháp nhân)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----

....., ngày tháng năm 2023

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên đề cử/ứng cử bầu bổ sung vào HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ nhiệm kỳ 2020-2025)

- Họ và tên:
- Giới tính:
- Ngày sinh:
- Nơi sinh:
- Quốc tịch:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:
- CMND/CCCD số:
- Nơi cấp:
- Ngày cấp:
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ chuyên môn (*Bằng cấp, chuyên ngành, cơ sở đào tạo*):
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

- Số cổ phiếu nắm giữ (thời điểm 20/3/2023): cổ phiếu, chiếm% vốn điều lệ.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của Công ty

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ



PHUMYWASUCO

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày ... tháng ... năm 2023

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty.

Điều lệ này được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 14 tháng 04 năm 2023, thay thế bản Điều lệ được thông qua ngày 03 tháng 04 năm 2021.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- c. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- d. Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;
- e. *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- f. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- g. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- h. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty;
- i. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- j. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- k. *Cổ phiếu quỹ* là cổ phiếu đã phát hành bởi công ty cổ phần và được mua lại bởi chính công ty đó, Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan

2. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ**

- Tên tiếng Anh: **PHU MY WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ**

- Tên viết tắt: **PHU MY WASUCO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 đường Độc Lập, Khu phố Tân Ngọc, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
 - Điện thoại : 02543.876676
 - Website: www.pmw.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 53 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

Mã ngành, ngành nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các vật tư, trang thiết bị về ngành nước;
3600 (Chính)	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước;

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu; sản xuất và cung cấp nước sạch, cấp nước an toàn và ngày càng thỏa mãn nhu cầu của khách hàng. Đồng thời, mở rộng và phát triển các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan..

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này là **469.998.320.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi chín tỷ chín trăm chín mươi tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng)**
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **46.999.832 cổ phần (Bốn mươi sáu triệu chín trăm chín mươi chín nghìn tám trăm ba mươi hai cổ phần)** với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty không có cổ đông sáng lập
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành..
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận Cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số lượng cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có các nội dung theo quy định tại khoản 1 điều 121 Luật doanh nghiệp
3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (Đối với trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày

- khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
4. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
5. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
6. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị quyết định gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối Công ty phải mời đại diện công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3

Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt/ Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên ;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Các đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ

chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường theo các trường hợp quy định tại Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết/bầu cử tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi

kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu

quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu Đoàn chủ tịch, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - f. Gia hạn hoạt động công ty;
 - g. Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp .
 3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:
 - a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
 - h. Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
 - i. Định hướng phát triển công ty;
 - j. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - l. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - m. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm
 - n. Tổ chức lại, giải thể công ty.
 - o. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - p. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - q. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;

- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có

thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu *trên 50%* tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên;
 - i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp hiệu lực áp dụng.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử và đề cử của thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được

đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - q. Yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.
 - r. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
 4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- f. Có trách nhiệm thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ điều hành Công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị;
 - g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.
 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ trước. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:
 - a. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Ban kiểm soát.
 - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường

hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 29 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành lần thứ nhất khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư,

phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Thành viên phải tham sự đầy đủ cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 10 Điều 29, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 11 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 29, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

13. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

14. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận

15. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

16. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và nghị quyết, biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 30. Người Phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên ;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ

câu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.
3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.
2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - d. Quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - f. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị.
4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

Điều 34. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị chỉ định một (01) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
3. Tham dự các cuộc họp.
4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
6. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty.
Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 24 Điều lệ này.
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; trên 40% được đề cử đủ số ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát

7. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty có ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
8. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
9. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
10. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên ; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau đây:
 - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;
 - d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
 - e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
 - h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 39: Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
3. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 40. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ

chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông, và được Đại hội đồng cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
 - d. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc

trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao

dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo

quy định tại 51 Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 52. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định con dấu chính thức của Công ty được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác.Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 11 chương 58 điều được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 14/04/2023.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH